

Afghanistan, Việt Nam và những bài học nền tảng

Luật sư Đào Tăng Dực

Trong thời gian qua, nhiều bình luận gia chính trị thế giới đã so sánh và nhấn mạnh đến nhiều điểm tương đồng giữa hai cuộc rút quân, gần như tháo chạy của Hoa Kỳ và đồng minh tại miền Nam Việt Nam ngày 30 tháng 4, 1975 trước cuộc tiến quân vũ bão của CSVN và cuộc rút quân, cũng gần như tháo chạy của Hoa Kỳ và đồng minh tại Afghanistan ngày 30 tháng 8, 2021 trước cuộc tiến quân vũ bão của quân Hồi Giáo cực đoan Taliban.

Bài học phần lớn các bình luận gia nêu ra là:

- a. Hoa Kỳ là một cường quốc có sức mạnh áp đảo về kinh tế và quân sự nhưng không có chiều sâu về tư duy chiến lược nên có thể thắng nhiều trận chiến (battles) nhưng thua cả cuộc chiến tranh (war)
- b. Hoa Kỳ không phải là một đồng minh chiến lược lâu dài vì sẵn sàng buông bỏ đồng minh khi quyền lợi quốc gia của Hoa Kỳ không còn nằm nơi một đồng minh nào đó như Afghanistan và Nam Việt Nam.
- c. Hoa Kỳ đã phản bội lòng yêu chuộng tự do và dân chủ của nhân dân Afghanistan và nhân dân miền Nam Việt Nam.

Các bài học trên hầu như đưa đến 2 kết luận mà người CSVN, CSTQ và chính quyền Liên Bang Nga dưới sự lãnh đạo của nhà độc tài Putin mong mỏi nhất:

1. Hoa Kỳ không thể là một đồng minh đáng tin cậy.
2. Thập niên 2020, và có thể thế kỷ 21 này, là kỷ nguyên đi lên của các thế lực độc tài và cuồng tín (như Cộng Sản, Hồi Giáo cực đoan, quân phiệt, công an trị) và sự thoái trào của tiến trình dân chủ hóa tại Việt Nam, Hồng Kong, Miến Điện, Thái Lan etc...

Dĩ nhiên có rất nhiều điểm tương đồng phiến diện giữa Việt Nam và Afghanistan. Tuy nhiên cũng có những khác biệt nền tảng.

I. Những tương đồng:

Những tương đồng bao gồm:

A. Tương đồng giữa CSVN và Taliban:

1. Cả CS lẫn Taliban đề chủ trương độc tài. CSVN chủ trương độc tài đảng trị. Taliban chủ trương độc tài giáo phiệt. Taliban chủ trương không có các định chế dân chủ như quốc hội, hoặc bầu cử tự do. Họ chủ trương quốc gia sẽ do những giáo sĩ Hồi Giáo lãnh đạo.
2. Cả Taliban lẫn đảng CSVN đều có khả năng tàn ác vô giới hạn. Taliban chủ trương luật Hồi Giáo Sharia Law trừng phạt nghiêm khắc theo truyền thống Trung Cổ tất cả các tội phạm và đối thủ chính trị. Hành quyết, chặt tay là chuyện thường tình. Trên phương diện ý thức hệ họ là chỗ dựa của nhóm khủng bố Al-Qeda là nhóm khủng bố đã đánh sập tòa nhà đôi World Trade Centre tại New York ngày 11 tháng 9, 2001, khởi đầu cho cuộc xâm chiếm Afghanistan của Hoa Kỳ. Đảng CSVN theo truyền thống Đệ Tam Quốc Tế của Lê Nin khả năng tàn ác vô giới hạn không hề kém cõi. Không cần nhắc đến cuộc Cải Cách Ruộng Đất năm 1956, thảm sát Mậu Thân tại Huế 1968 hoặc số quân cán chính VNCH bị tù đày cải tạo chết nơi rừng hoang sau năm 1975, chỉ nhìn qua lời ca của quốc ca CSVN là đủ hiểu. Bài Tiến Quân Ca có câu nguyên thủy **“Thề phanhtây uống máu quân thù”** được chính tác giả Văn Cao sửa thành **“Đường vinh quang xây xác quân thù”** nói lên sự hận thù là cốt lõi của tinh thần CSVN.
3. Cả Taliban lẫn CSVN đều chủ trương chống lại Hoa Kỳ và các nước tây phương nhưng vì những lý do khác nhau. Taliban chủ trương thánh chiến chống tại Hoa Kỳ và Tây Phương Thiên Chúa Giáo vì sự tranh chấp tôn giáo bắt đầu từ thời Trung Cổ đến nay. Trong khi đó, CSVN chống nguyên thủy vì những lý do ý thức hệ cộng sản chống tư bản. Tuy nhiên với sự sụp đổ của ý thức hệ Mác Lê, CSVN chống Hoa Kỳ và các quốc gia tây phương vì không chấp nhận mô hình nhà nước dân chủ chân chính.

B. Tương đồng giữa Chính Quyền Afghanistan (thân Tây Phương) và VNCH:

1. Cả VNCH lẫn chính phủ Afghanistan đều quá lệ thuộc vào viện trợ kinh tế lẫn quân sự của Hoa Kỳ thời gian rất dài. Việt Nam từ 1964 đến 1975 và Afghanistan từ 2001 đến 2021.
2. Cả VNCH lẫn chính phủ Afghanistan đều bị tham nhũng hoành hành ở nhiều mức độ khác nhau.
3. Guồng máy chính quyền, quân đội và xã hội dân sự cả Afghanistan và VNCH đều bị Taliban và CSVN xâm nhập nặng nề.
4. Cả các chính quyền VNCH và Afghanistan đều thiếu tự chủ và bị Hoa Kỳ thao túng qua các Hiệp Ước tiền ngưng chiến bất bình đẳng. Trong trường hợp VNCH là Hiệp Định Paris năm 1973 và trong trường hợp Afghanistan là Hiệp Định Doha ngày 29 tháng 2 năm 2020

C. Tính chiến lược và sự tương đồng của 2 Hiệp Định Paris 1973 và Doha 2020:

Tại Việt Nam cũng như Afghanistan, trước khi rút quân và bỏ rơi đồng minh, Hoa Kỳ đều thương thuyết với đối thủ trên chiến trường và ký những hiệp ước ghi rõ những điều kiện rút quân.

Những hiệp ước này đều bị các đối thủ của Hoa Kỳ lợi dụng để giành chiến thắng thực tế trên chiến trường và đưa đến sự thảm bại của các chính quyền được Hoa Kỳ cam kết bảo vệ như Afghanistan và VNCH.

Các hiệp định này giữa một vai trò chiến lược quan trọng và cần được phân tích như sau.

1. Hiệp Định Paris 1973 cho Việt Nam

Trước cuộc rút quân thì Hoa Kỳ đã đơn phương ký Hiệp Định Paris với Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam và CSVN năm 1973. Lý do là vì trên nguyên tắc gồm có 4 bên: Hoa Kỳ, Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa (CSVN), Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam (Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam) và Việt Nam Cộng Hòa. Nhưng giữa CSVN và Mặt Trận thì có sự đồng nhất ý chí vì Mặt Trận chỉ là ngoại vi của CSVN, trong khi đó giữa Hoa Kỳ và Việt Nam Cộng Hòa không có sự thống nhất ý chí. Các cuộc thương thuyết thật sự chỉ xảy ra giữa Hoa Kỳ và CSVN. Chính vì thế khi chung quyết, VNCH không đồng ý ký tên vì quyền lợi bị tổn thương. Đến mãi 10 ngày sau, dưới áp lực của Hoa Kỳ VNCH mới ký.

Nội dung có thể tóm lược như sau:

“- Hoa Kỳ và các nước cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam.

- Hoa Kỳ rút hết quân viễn chinh và quân đồng minh, hủy bỏ các căn cứ quân sự Mỹ, cam kết không tiếp tục can thiệp vào nội bộ của miền Nam Việt Nam.

- Hoa Kỳ cam kết góp phần vào việc hàn gắn vết thương chiến tranh ở Việt Nam và Đông Dương.

- Nhân dân miền Nam tự quyết định tương lai chính trị thông qua tổng tuyển cử tự do, không có sự can thiệp của nước ngoài.

- Hai bên ngừng bắn ở miền Nam lúc 24 giờ ngày 27-01-1973 và Hoa Kỳ cam kết chấm dứt mọi hoạt động chống phá miền Bắc Việt Nam.

- Các bên công nhận thực tế miền Nam Việt Nam có hai chính quyền, hai quân đội, hai vùng kiểm soát và ba lực lượng chính trị.

- Các bên ngừng bắn tại chỗ, trao trả cho nhau tù binh và dân thường bị bắt.

<https://loigiaihay.com/noi-dung-co-ban-va-y-nghia-lich-su-cua-c84a13999.html>)

Dĩ nhiên đây chỉ là một cơ hoãn binh của CSVN vì ngay sau đó, họ tăng cường xâm nhập bộ đội vào miền nam để chuẩn bị tổng tấn công 2 năm sau.

2. Hiệp Định Doha ngày 29 tháng 2, 2020 cho Afghanistan:

Tương tự như tại Việt Nam, dưới thời TT Trump, Hoa Kỳ và Taliban cũng ký hiệp định Doha, không có sự tham gia và ủng hộ của chính quyền Afghanistan vốn là đồng minh của Hoa Kỳ. Mọi thương thuyết đều diễn ra giữa Hoa Kỳ và lực lượng Taliban mà thôi.

Tên chính thức của Hiệp Định Doha là “Hiệp Định nhằm đem lại Hòa Bình cho Afghanistan”. Hiệp định này có thể tóm lược như sau:

1. Hoa Kỳ và đồng minh sẽ rút quân đội và những nhân sự dân sự liên hệ ra khỏi Afghanistan trước ngày 1 tháng 5, 2021
2. Ngược lại Lực lượng Taliban sẽ không cho phép nhóm khủng bố Al-Qaeda hay bất cứ nhóm cực đoan nào hoạt động trên những vùng đất họ kiểm soát
3. Hoa Kỳ phải giảm quân số tại Afghnistan xuống còn lại 8,600 quân trong vòng 135 ngày (lúc đó quân số Hoa Kỳ tại Afghanistan là khoảng 13,000 người).

[https://en.wikipedia.org/wiki/Withdrawal_of_United_States_troops_from_Afg_hanistan_\(2020%E2%80%932021\)\)](https://en.wikipedia.org/wiki/Withdrawal_of_United_States_troops_from_Afg_hanistan_(2020%E2%80%932021)))

Nhìn qua chúng ta cũng thấy rõ điểm tương đồng giữa Hiệp Định Paris và Hiệp Định Doha là đối với các đối thủ của Hoa Kỳ như CSVN và lực lượng Taliban là họ muốn triệt thoái quân đội Hoa Kỳ ra khỏi chiến trường, hầu họ có thể thắng tay thanh toán đối thủ.

Cùng với sự kiện rút quân của Hoa Kỳ, phe Taliban tấn công vũ bão và nhanh chóng chiếm phần lớn lãnh thổ. Quân đội chính phủ Afghanistan hoàn toàn tan rã trước phiên quân.

Chính quyền mới của Hoa Kỳ dưới TT Biden nguyên thủy dự tính rút quân vào ngày 11 tháng 9, 2021. Tuy nhiên phiên quân Taliban đã đến ngưỡng cửa và chiến thủ đô Kabul. TT Biden quyết định quân nhân cuối cùng của Hoa Kỳ sẽ rời Phi Trường Kabul ngày 30 tháng 8, 2021.

Cuộc di tản lịch sử này của quân nhân Hoa Kỳ và hàng chục ngàn người tỵ nạn Afghanistan làm nhiều người hồi tưởng đến cuộc di tản của người Việt Tỵ Nam cộng sản năm 1975.

II. Những khác biệt nền tảng:

Tuy nhiên có rất nhiều khác biệt nền tảng giữa 2 dân tộc như chứng minh sau đây:

1. Khác biệt giữa dân tộc Việt Nam và dân tộc Afghanistan:

a. Lịch sử và lập quốc:

Dân tộc Việt Nam và dân tộc Afghanistan phát xuất từ hoàn cảnh khác nhau. Trong trường hợp Việt Nam, thực thể dân tộc Việt (Vietnam as a national entity) cùng với ý thức về quốc gia dân tộc Việt (Vietnamese national consciousness) qua nhiều ngàn năm huyền sử và lịch sử đã hình thành hoàn chỉnh song hành với nhau. Trong khi đó trong trường hợp của Afghanistan thực thể về dân tộc Afghan (Afghanistan as a national entity) chỉ là kết quả của sự phân chia lãnh thổ và cư dân nhiều sắc tộc và bộ lạc khác nhau, giữa các cường quốc thực dân xâm chiếm (Anh Quốc và Nga Sô). Ý thức về quốc gia dân tộc Afghan (Afghan national consciousness) chỉ thật sự hình thành đầu thế kỷ 20 (1926) và đến nay cũng chưa hoàn toàn được tất cả mọi bộ lạc hoặc sắc tộc chấp nhận.

b. Huyết thống và tôn giáo:

Đối với dân tộc Việt Nam lịch sử và huyết thống là những yếu tố đoàn kết dân tộc. Tôn giáo chưa bao giờ là yếu tố hàng đầu. Trong khi đó, Tôn giáo tức Hồi Giáo là yếu tố hàng đầu đoàn kết dân tộc Afghanistan.

2. Sự khác biệt giữa Hồi Giáo và Thiên Chúa Giáo trong đó có Công Giáo (Catholicism) và Tin Lành (Protestantism) là những tôn giáo có ảnh hưởng tại Việt Nam:

- a. Taliban hôm nay và CSVN nguyên thủy đều cuồng tín và có khả năng tàn ác vô giới hạn. Tuy nhiên nguồn gốc của sự cuồng tín và khả năng tàn ác vô giới hạn hoàn toàn khác nhau. Sự cuồng tín của Taliban và các nhóm Hồi Giáo cực đoan phát xuất từ niềm tin rằng Hồi Giáo là Chính Giáo duy nhất. Hồi Giáo là một trong 3 tôn giáo phát xuất từ Thánh Kinh Cựu Ước bao gồm Do Thái Giáo, Thiên Chúa Giáo (gồm các chi nhánh lớn như Công Giáo La Mã, các hệ phái Tin Lành khác nhau, Chính Thống Giáo tại Nga và Đông Âu cũng như nhiều hệ phái nhỏ khác tại Phi Châu và Trung Đông) và Hồi Giáo. Danh từ “Allah” không phải là tên của Thượng Đế trong Cựu Ước mà chỉ là danh từ tiếng Ả Rập có nghĩa là Thượng Đế hoặc đáng toàn năng. Tuy nhiên Hồi Giáo tin rằng Do Thái Giáo sai lầm khi cho rằng Thượng Đế có tên là Jehova và chỉ là chúa của người Do Thái. Theo họ Thượng Đế là của toàn thể nhân loại. Họ cho rằng Thiên Chúa Giáo sai lầm khi cho rằng Thiên Chúa có 3 Ngôi và Đức Chúa Giê Su là con của Thượng Đế. Theo Hồi Giáo thì Thượng Đế chỉ là một thực thể thánh thiện duy nhất và tuyệt đối. Moses của Do Thái Giáo và Chúa Giê Su của Thiên Chúa Giáo chỉ là những tiên tri trong một giai đoạn. Đức Mahomet mới là vị tiên tri cuối cùng (Seal of the Prophets) được phái xuống để truyền ý chỉ của Thượng Đế cho nhân loại. Tất cả các tôn giáo thuộc Thánh Kinh Cựu Ước khác đều phản lại ý nguyện của Thượng Đế, bị họ gọi là phản đạo (infidels) và phải bị trừng phạt trên trần gian cũng như sau khi chết.
- b. Tính hận thù của họ càng dâng cao vì cuộc Thập Tự Chiến theo lời kêu gọi của Đức Giáo Hoàng Urban Đệ Nhị vào năm 1095 đến năm 1291, thúc đẩy tín đồ Thiên Chúa Giáo chiếm lại thánh địa Jerusalem từ tay người Hồi Giáo. Cuộc chiến giữa Hoa Kỳ và các đồng minh bên này và Taliban bên kia, dưới cái nhìn của Taliban và nhiều người Hồi Giáo cực đoan ngày hôm nay vẫn là một sự tiếp diễn của cuộc thánh chiến đó.

3. Sự khác biệt trong bản chất giữa CSVN và Taliban như là 2 lực lượng chính trị:

Đảng CSVN, cũng như các đảng CS còn sót lại của Phong Trào Đệ Tam Quốc Tế do Lên Nin thành lập, chủ trương độc tài toàn trị. Tuy ở khía cạnh độc tài, họ tương đồng với Taliban nhưng các chủ trương cốt lõi thì hoàn toàn khác nhau như sau:

a. Khác biệt trong bản chất giữa thiên đường Hồi Giáo và thiên đường Cộng Sản:

Các đảng CS hứa hẹn một thiên đường xã hội chủ nghĩa ngay tại hạ giới, trong đó không còn người bóc lột người, giai cấp này bóc lột giai cấp kia, làm theo khả năng nhưng hưởng dụng theo nhu cầu và bộ máy chính quyền (và các đảng CS liên hệ) sẽ triệt tiêu vì không còn nhu cầu cai trị trong một thiên đường hoàn hảo nữa.

Trong khi đó Hồi Giáo Taliban hứa hẹn một thiên đường sau khi đã chết. Tại thiên đường đó, theo kinh điển của Hồi Giáo, người tín hữu sẽ được hưởng tất cả những thú vui tinh thần lẫn vật chất như người nam sẽ được nhiều mỹ nhân trinh nữ phục vụ ...

Tuy những hứa hẹn của cả CSVN lẫn Taliban đều hoang đường như nhau, nhưng CSVN và các đảng CS khác thật sự “dưới cơ” Taliban và sẽ sụp đổ nhanh chóng hơn Taliban hoặc các phe nhóm Hồi Giáo cực đoan khác. Lý do là vì khi CS hứa hẹn một thiên đường trên hạ giới, những hứa hẹn này có thể bị kiểm chứng và phản bác dễ dàng.

Trong khi đó, Taliban hứa hẹn một thiên đường sau khi chết, nên không ai có thể kiểm chứng và phản bác cụ thể. Lý do đơn giản là vì chỉ sau khi chết chúng ta mới biết thiên đường đó có thật hay không. Chính vì thế Taliban sẽ trường thọ hơn các đảng CS trong đó có đảng CSVN.

c. Khác biệt về chủ trương pháp lý:

Taliban chủ trương Luật Hồi Giáo Sharia (Sharia Law) từ thừa xa xưa thời Trung Cổ theo đó nhiều hình phạt dã man so với ngày hôm nay như: ăn cắp bị chặt tay, phản giáo có thể tử hình, đàn bà phải phục tùng đàn ông, tội ngoại tình có thể bị từ 100 roi cho đến tử hình, ăn cướp bị tử hình, tình dục bất bình thường kể cả đồng tính cũng bị trừng phạt như ngoại tình...(<https://www.sbs.com.au/news/explainer-what-is-sharia-law>) Trong khi đó CS chủ trương Pháp Chế Xã Hội Chủ Nghĩa. Đây thật sự là một hình thức luật rừng trong đó các tòa án đều do đảng chỉ đạo, hoàn toàn không có tam quyền phân lập hoặc sự độc lập của tư pháp như trong các nền dân chủ chân chính.

d. Khác biệt về chủ trương giới tính:

Taliban không chủ trương nam nữ bình quyền, trong khi CSVN chỉ hô hào nam nữ bình quyền nhưng không có sách lược tích cực để thi hành chủ trương này. Taliban được sự ủng hộ của phái nam và một phần giới nữ bảo thủ, trong khi đó CSVN bị sự chống đối của cả nam lẫn nữ.

Taliban bền vững hơn vì họ có sự ủng hộ của 50% nhân dân phái nam. Thêm vào đó sẽ luôn có một số phụ nữ ủng hộ vai trò lãnh đạo của nam giới. Chính vì thế họ có thể cai trị với sự ủng hộ của đa số trong xã hội. Trong khi đó, đảng CSVN chỉ được sự ủng hộ của trên dưới 5 triệu đảng viên. Kể luôn cả công an, quân đội và thân nhân may ra chưa tới 20 triệu người, trong một quốc gia gần 100 triệu. Đảng CSVN luôn là một thiểu số cai trị đa số nhân dân qua công an và quân đội.

e. Khác biệt về sách lược văn hóa:

CSVN chủ trương hủy diệt văn hóa và đạo đức truyền thống của dân tộc. Thật vậy, lòng cuồng tín và khả năng tàn ác của người CS nguyên thủy phát xuất từ giáo điều Mác Lê rằng toàn bộ văn hóa truyền thống các dân tộc (bao gồm những tôn giáo), từ khởi thủy đến giai đoạn tư bản chủ nghĩa, đầy rẫy bóc lột giai cấp và cần phải bị hủy diệt toàn diện, hầu xây dựng một xã hội theo khuôn mẫu Mác Lê. Những tàn sát đẫm máu của Stalin, Mao Trạch Đông, Kim Nhật Thành, Polpot và Hồ Chí Minh phát xuất từ niềm tin mù quáng này.

Taliban chủ trương duy trì, bảo vệ văn hóa và đạo đức truyền thống. Ở điểm này, Taliban được sự ủng hộ chân chính của nhân dân nhiều hơn CSVN.

4. Sự khác biệt trong bản chất giữa cá nhân những tay súng Taliban (ngày 30 tháng 8, 2021) và những chiến binh CSVN (ngày 30 tháng 4, 1975):

Nhìn một cách phiến diện, có những tương đồng giữa các tay súng Taliban ngày 30 tháng 8, 2021 và chiến binh CSVN ngày 30 tháng 4, 1975 với quần áo rách rưới, phong trần, trang bị vũ khí tận răng và ánh mắt đều rực lửa căm thù, cũng như hoài bão về tương lai của dân tộc. Tuy nhiên trong bản chất, số phận của 2 bên hoàn toàn khác nhau.

Sự căm hờn và hoài bão của các chiến binh CSVN đã từ lâu bị dập tắt vì họ tận mắt chứng kiến thiên đường xã hội chủ nghĩa, đảng hứa hẹn cho dân tộc, chỉ là bánh vẽ và nhiều cá nhân chiến binh hoặc thân nhân (như cụ Lê Đình

Kinh và gia đình) đã trở thành dân oan mất đất, mất mạng dưới bàn tay tư bản đỏ.

Trong khi đó các tay súng Taliban sẽ được sống trong trật tự chính trị Hồi Giáo truyền thống, theo đó đàn ông thống trị phụ nữ và có quyền nhiều vợ, với điều kiện là phải yêu thương họ đồng đều. Dù nhiều thập niên sau, có chết đi nữa, họ cũng rời trần thế trong niềm tin vững chãi rằng họ sẽ hưởng được tất cả những thú vui tinh thần cũng như vật chất, mà theo các lãnh tụ của họ, Thượng Đế đã dành sẵn tại Thiên Đường.

III. Nhưng bài học và kết luận chân chính cho Hoa Kỳ và dân tộc Việt Nam

Sau khi phân tích tường tận như trên, chúng ta có thể kết luận và rút ra bài học nghiêm chỉnh như sau:

1. Ân tâng trong những tương đồng phiên diện, có những khác biệt lớn lao giữa dân tộc Afghanistan và dân tộc Việt Nam.
2. Không phải quốc gia nào đồng minh của Hoa Kỳ cũng đều bị bỏ rơi và thảm bại như VNCH và Afghanistan. Thực tế cho thấy trong quá khứ lần hiện tại, Hoa Kỳ không hề bỏ rơi Do Thái tại Trung Đông, Nam Hàn và Đài Loan tại Đông Á. Nhật bản tuy là đối thủ trong Đệ Nhị thế chiến nhưng trở thành đồng minh hiện tại cũng không bị bỏ rơi. Các quốc gia Tây Âu, kể cả cựu đối thủ là Đức Quốc cũng là đồng minh trong khối Bắc Đại Tây Dương đều được Hoa Kỳ tôn trọng.
3. Vấn đề chính nằm trong hoàn cảnh lịch sử và điều kiện nội tại từng quốc gia. VNCH trước 1975 có những hoàn cảnh lịch sử bất lợi như: Hoa Kỳ bị khủng hoảng năng lượng, chiến tranh Trung Đông đòi hỏi rất nhiều tài nguyên từ Hoa Kỳ. Hoa Kỳ không thể gánh cả VNCH lẫn Do Thái trong giai đoạn đó. Mặt khác, cuộc chiến tại Việt Nam bị CS tuyên truyền và gây nhiều phản cảm trong quần chúng tại Hoa Kỳ. CSVN cũng thành công trong tác động tuyên truyền trong nhân dân Miền Nam gây nhiều bất lợi. Chính vì thế vào thời điểm đó, Hoa Kỳ lãn Miền Nam VN đều chưa có thiên thời, địa lợi, nhân hòa. Tình thế tương tự như Afghanistan hôm nay.
4. Trong giai đoạn hiện tại, các thăm dò ý kiến quốc tế cho thấy nhân dân Việt Nam, từ bắc đến nam đều là đồng minh chân chính của Hoa Kỳ và các nước Tây Phương. Chỉ có đảng CSVN là đối thủ của Hoa Kỳ vì trung thành với đàn anh ý thức hệ CSTQ.
5. Chính vì thế, đã đến lúc Hoa Kỳ trở lại Đông Á và Đông Nam Á, áp lực mạnh mẽ đảng CSVN dân chủ hóa đất nước như là một điều kiện tiên

quyết để được hưởng quy chế thương mại tự do với Hoa Kỳ, và để được Hoa Kỳ hỗ trợ về vũ khí chống Trung Cộng tại Biển Đông.

6. Ngày 30 tháng 4, 1975 tuy là một đại họa của dân tộc, nhưng sự di tản vĩ đại hàng triệu người trốn CS đã gây dựng những cộng đồng người Việt vững mạnh, trù phú tại các quốc gia Tây Phương, lúc nào cũng có thể trở thành những căn cứ địa vững chãi cho sự kỹ nghệ hóa, quốc tế hóa thương mại của dân tộc Việt, sau khi đảng CSVN cáo chung. Việt Nam chắc chắn sẽ cất cánh trên vòm trời thế kỷ 21 như một cường quốc chân chính, góp phần cho hòa bình và ổn định nhân loại, nếu trở thành đồng minh của Hoa Kỳ.